

THẢO LUẬN CHUYÊN ĐỀ THÁNG 5 /2024

CẢI THIỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU MÔN TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH THPT

I. Mục đích:

Kỹ năng đọc hiểu là một kỹ năng quan trọng trong hoạt động dạy và học tiếng Anh. Kỹ năng đọc giúp học sinh tiếp cận và thu thập thông tin, nâng cao vốn từ vựng và cấu trúc để hỗ trợ phát triển các kỹ năng khác như kỹ năng nghe, viết và nói.

Trong hầu hết các bài thi chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế, đọc hiểu là một phần bắt buộc. Trong cấu trúc đề thi THPT quốc gia môn tiếng Anh, phần đọc hiểu gồm 3 bài đọc với 17 câu (34%) chiếm một vị trí khá quan trọng.

Tuy nhiên, đọc hiểu được đánh giá là một kỹ năng tương đối khó đối với cả giáo viên và học sinh. Về phía học sinh, một số học sinh chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học Tiếng Anh dẫn đến ý thức tự học kém hoặc học sinh chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng đọc do quan điểm học Tiếng Anh để giao tiếp nghe-nói là chủ yếu. Vốn từ vựng tích lũy, nền tảng kiến thức phổ thông của học sinh còn yếu ảnh hưởng đến khả năng phán đoán, hiểu và suy luận vấn đề. Kỹ năng đọc hiểu, khả năng phân tích dạng câu hỏi của học sinh, chiến thuật làm bài được đánh giá là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến hiệu quả của việc đọc hiểu. Bên cạnh đó, khả năng tập trung khi đọc, tâm lý e ngại bài đọc dài, nhiều từ mới cũng khiến nhiều học sinh yếu, trung bình có xu hướng bỏ qua các bài đọc trong đề thi. Về phía giáo viên, sĩ số học sinh đông và sự chênh lệch trình độ học sinh trong một lớp học gây trở ngại cho giáo viên trong việc truyền đạt kiến thức và hướng dẫn, theo dõi quá trình luyện tập của học sinh. Thời lượng phân bổ cho việc dạy kỹ năng đọc trong chương trình chung, nội dung bài đọc trong sách giáo khoa chưa bám sát thực tế ảnh hưởng đến việc thiết kế, tổ chức hoạt động trong tiết học. Giáo viên chưa chú trọng đến việc hướng dẫn, rèn luyện kỹ năng đọc, chiến thuật làm bài đọc hiểu cho học sinh, chưa chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy để tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học kỹ năng.

Đánh giá được tầm quan trọng của kỹ năng đọc hiểu, giáo viên phải là người hướng dẫn và định hướng để học sinh có thể làm bài đọc hiệu quả hơn. Từ những nhận định trên, chuyên đề tháng 4/2022 trình bày nội dung cơ bản, các dạng câu hỏi đọc hiểu thường gặp trong đề thi THPT quốc gia môn tiếng Anh, các chiến thuật đọc hiểu cơ bản, và đề xuất các bước tiến hành hướng dẫn học sinh thực hành kỹ năng đọc hiểu trong một tiết học nhằm giúp học sinh cải thiện kỹ năng đọc một cách hiệu quả.

II. Nội dung:

1. Khái niệm đọc hiểu

Đọc hiểu là “quá trình (a) tìm kiếm những thông tin tổng quát từ một văn bản; (b) tìm kiếm những thông tin cụ thể từ một văn bản; hay (c) đọc để tìm kiếm sự lý thú.” (Williams (trích trong McDonough and Shaw [8:102])). Nunan [10:68] cho rằng đọc hiểu là một quá trình mà người đọc kết hợp thông tin từ một văn bản với kiến thức nền của mình để hiểu được vấn đề. Từ những nhận định trên: đọc hiểu là quá trình người đọc dùng kiến thức nền của mình để giải mã những thông tin từ một văn bản nhằm hiểu được vấn đề có trong văn bản đó.

2. Các kĩ năng đọc hiểu

Đọc nhanh để hiểu ý tổng quát (*Skimming*)

Đọc lướt để tìm thông tin cụ thể (*Scanning*)

Đọc phân tích để hiểu nội dung chi tiết (*Reading for detailed comprehension*)

Đọc phán đoán trước khi đọc

Đoán từ dựa vào ngữ cảnh

Phân tích thông tin để đưa ra nhận định, đánh giá về vấn đề

Sử dụng từ điển

3. Các dạng câu hỏi cơ bản trong bài tập đọc hiểu

Dạng câu hỏi 1: Tìm ý chính của bài đọc (*Main idea*)

Dạng câu hỏi 2: Xác định mục đích của bài (*Purpose*)

Dạng câu hỏi 3: Nhận diện cách tổ chức ý tưởng hoặc bố cục chung hoặc thái độ (*General organization or attitude*)

Dạng câu hỏi 4: Suy luận, tìm hàm ý (*Inference*)

Dạng câu hỏi 5: Xác định thông tin được nêu trong bài (*Stated detail*)

Dạng câu hỏi 6: Xác định thông tin không được nêu trong bài (*Unstated details*)

Dạng câu hỏi 7: Xác định nghĩa của từ trong văn cảnh (*Vocabulary*)

Dạng câu hỏi 8: Tìm từ/ cụm từ được nói đến hoặc được quy chiếu đến (*Reference*)

Dạng câu hỏi 9: Câu hỏi về giọng điệu của tác giả (*Tone*)

Dạng câu hỏi 10: Câu hỏi xác định khóa học (*Course*)

4. Các kĩ thuật giúp học sinh trả lời từng dạng câu hỏi trong bài đọc hiểu

Đọc hiểu được đánh giá là một kĩ năng tương đối khó đối với cả giáo viên và học sinh. Mỗi dạng câu hỏi trong bài đọc hiểu đòi hỏi người đọc phải có phương pháp đọc phù hợp giúp vừa có được câu trả lời chính xác, vừa tiết kiệm thời gian làm bài.

❖ Dạng câu hỏi 1: Câu hỏi tìm ý chính của bài đọc (*Main idea*)

Hầu hết các bài đọc đều có ít nhất 1 câu hỏi tìm ý chính, được trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau. Với dạng bài tập cơ bản, nội dung chính của đoạn văn thường nằm ở câu chủ đề nên học sinh cần đọc lướt nhanh những câu đầu tiên hoặc những câu cuối cùng để tìm ra nội dung chính. Đối với dạng bài tập nâng cao, nội dung chính của bài không nằm trong một câu cụ thể mà là ý chung của toàn bài. Học sinh cần trả lời những câu hỏi dạng này sau cùng. Trong quá trình đọc để tìm thông tin chi tiết của các câu hỏi khác, học sinh sẽ nắm được nội dung chính của toàn bài.

Main idea questions	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	What is <i>the topic</i> of the passage? What is <i>the subject</i> of the passage? What is <i>the main idea</i> of the passage? What is <i>the author's main point</i> in the passage? With what is <i>the author primary</i> concerned? Which of <i>the following</i> would be the best title?

Câu trả lời	Với dạng bài tập cơ bản, nội dung chính của đoạn văn thường nằm ở câu chủ đề, được đặt ở đầu hoặc cuối đoạn. Với dạng bài tập nâng cao, nội dung chính của bài không nằm trong một câu cụ thể mà là ý chung của toàn bài.
Gợi ý làm bài	Đọc các dòng đầu tiên của mỗi đoạn văn Tìm ý chung nhất trong dòng đầu tiên và tìm mối liên hệ giữa chúng Lưu ý những từ khóa được lặp đi lặp lại trong toàn bài Loại các phương án chỉ đề cập đến chi tiết của một phần cụ thể trong bài hoặc không được đề cập đến

❖ **Dạng câu hỏi 2: Câu hỏi xác định mục đích tác giả (*Purpose*)**

Đây là dạng câu hỏi yêu cầu khả năng suy luận dựa vào ngữ cảnh được cung cấp trong bài đọc. Dựa vào những thông tin trong bài, học sinh xác định mục đích của tác giả hướng đến đối tượng đọc thông qua các vấn đề được đề cập trong bài đọc.

Purpose	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	What is the <i>author's main purpose</i> in the passage? The author <i>discusses/ mentions</i> ... in the paragraph <i>in order to</i> <i>Why</i> does the author <i>discuss/ mention</i> ... in paragraph ...? The author <i>uses/mentions</i> ... in the paragraph as <i>an example of</i>... In paragraph... the author <i>explains</i> ...by
Câu trả lời	Dựa vào ý chính của bài đọc và các thông tin liên quan để tìm ra mục đích
Gợi ý làm bài	Dựa vào câu chủ đề và các đầu mối liên quan để tìm ra mục đích của bài đọc

❖ **Dạng câu hỏi 3: Nhận diện cách tổ chức ý tưởng hoặc bố cục chung hoặc thái độ (*General organization or attitude*)**

Dạng câu hỏi này yêu cầu xác định bố cục của đoạn văn hoặc thái độ của tác giả trong đoạn văn. Đối với dạng câu hỏi bố cục, học sinh cần lưu ý từ nối giữa các đoạn văn. Đối với câu hỏi về thái độ của tác giả, học sinh cần lưu ý các tính từ biểu đạt hoặc phán đoán dựa vào nội dung chính sau khi đã đọc lướt toàn bài.

- Trình tự thời gian (*Time order*): *Firstly, secondly, finally, next, then, ...*
- Nguyên nhân – kết quả (*Cause and effect*): *Because, since, as, lead to, due to, as a result, consequently, ...*
- Định nghĩa – ví dụ (*Definition – examples*): *define, mean, indicate, show*
- So sánh (*Comparison and contrast*): *on the one hand, on the other hands, more, less, least, most, ...*

- Vấn đề và giải pháp (*Problems – solutions*): *cause, result in, deal with, solution, ...*

❖ **Dạng câu hỏi 4: Câu hỏi suy luận, tìm hàm ý (*Inference*)**

Dạng câu hỏi này yêu cầu học sinh rút ra kết luận hoặc suy diễn về các chi tiết được nêu trong đoạn văn. Dạng câu hỏi này thường chứa các từ: “*implied*” (hàm ý), “*inferred*” (suy ra), “*probably*” (có thể). Đáp án thường không được đề cập trực tiếp trong bài đọc, học sinh cần dựa vào những thông tin trong bài để suy luận. Đây là dạng câu hỏi ở mức độ khó, yêu cầu khả năng đọc hiểu hàm ý và liên kết thông tin trong văn bản.

Implied detail questions	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	It is <i>implied</i> in the passage that ... It can be <i>inferred</i> from the passage that ... It is <i>most likely</i> that... What <i>probably</i> happened...? What does the author <i>imply</i> about ...? It is <i>most likely</i> that ... Which of the following can be <i>inferred</i> from paragraph ... about ...?
Câu trả lời	Câu trả lời cho câu hỏi này thường dựa vào suy luận từ việc xâu chuỗi các thông tin trong bài.
Gợi ý làm bài	Tìm từ khóa, ý chính mỗi đoạn Liên kết ý các đoạn với nhau thành sơ đồ, dàn ý tổng thể của toàn bài

❖ **Dạng câu hỏi 5: Câu hỏi xác định thông tin được nêu trong bài (*Stated detail*)**

Dạng câu hỏi này yêu cầu học sinh tìm chi tiết thông tin đã được đề cập trong bài đọc. Câu trả lời thường là thông tin trong bài nhưng được diễn đạt bằng từ vựng hoặc cấu trúc khác.

Stated detail questions	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	According to the passage, <i>which of the following is true of ...?</i> In the paragraph ..., the authors <i>stated</i> that ... According to the paragraph ..., <i>when/where/how</i> does ...happen? According to the passage, <i>which of the following is one of the reasons ...?</i> The passage <i>indicates</i> that...
Câu trả lời	Câu trả lời được tìm thấy theo trình tự thông tin của bài đọc.
Gợi ý làm bài	Tìm từ khóa trong câu hỏi Đọc lướt tìm đoạn phù hợp chứa từ khóa

	Đọc kỹ các câu chứa các từ khóa và ý trong câu hỏi
--	--

❖ **Dạng câu hỏi 6: Câu hỏi xác định thông tin KHÔNG được nêu trong bài (Unstated detail)**

Dạng câu hỏi này yêu cầu tìm câu trả lời là những nội dung không được đề cập trong đoạn văn, thường sẽ có 3 lựa chọn chứa thông tin được đề cập trực tiếp trong bài và 1 lựa chọn không được đề cập hoặc ngược lại với thông tin trong bài.

Unstated detail questions	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	All of the following are mentioned in the passage <i>EXCEPT</i> ... According to paragraph, all the following are true of... <i>EXCEPT</i> Which of the following is <i>NOT mentioned</i> as ...? According to paragraph, which of the following is <i>NOT true</i> of ...? The author's description of ... mentions all the following <i>EXCEPT</i>...
Câu trả lời	Câu trả lời sẽ là thông tin không xuất hiện trong bài hoặc câu trả lời sai so với bài.
Gợi ý làm bài	Xác định từ khóa sau khi đọc kỹ câu hỏi và các lựa chọn cho sẵn Đọc quét đoạn văn chứa từ khóa Loại bỏ những lựa chọn đúng được đề cập trong bài Chọn phương án không đúng hoặc không được đề cập trong bài đọc

❖ **Dạng câu hỏi 7: Câu hỏi xác định nghĩa của từ trong văn cảnh (Vocabulary in context questions)**

Đây là dạng câu hỏi yêu cầu kiến thức từ vựng của học sinh và khả năng đoán nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh được cung cấp trong bài đọc.

Vocabulary in context questions	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	The word “X” in the passage is <i>closest in meaning</i> to ... The word “ X” in line ... could be <i>replaced</i> by ... Which of the following has <i>the opposite meaning</i> with the word “X” in line ...? What is the <i>meaning</i> of “X” in line ...?
Câu trả lời	Dựa vào cấu tạo của từ để đoán nghĩa Dựa vào thông tin xung quanh từ được đưa ra để đoán nghĩa của từ
Gợi ý làm bài	Tìm từ khóa yêu cầu ở trong bài đọc Đọc kỹ câu trước, câu chứa từ khóa và câu sau

	Tìm các đầu mối trong ngữ cảnh để giúp hiểu ý nghĩa của từ khóa Chọn đáp án gần nhất với ngữ cảnh
--	---

❖ **Dạng câu hỏi 8: Câu hỏi tìm từ hoặc cụm từ được nói đến hoặc được quy chiếu đến (Reference)**

Dạng câu hỏi này thường dùng các đại từ “*he, she, they...*” hoặc “*them, it, him...*”, tính từ sở hữu “*their, its...*”, đại từ chỉ định “*this, that, these, those, ...*” làm từ được quy chiếu.

Reference questions	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	The word “X” in the passage <i>refers to</i>... The phrase “X” in the passage <i>refers to</i> ...
Câu trả lời	Danh từ mà đại từ quy chiếu thường đứng trước. Thường là các cụm từ nằm trong những câu trước hoặc trong chính câu chứa từ được quy chiếu.
Gợi ý làm bài	Tìm đại từ trong bài đọc Tìm danh từ đứng trước mà đại từ quy chiếu Đọc kỹ câu chứa từ được quy chiếu và câu đứng trước nó, tìm các cụm từ được liệt kê trong phần lựa chọn đáp án

❖ **Dạng câu hỏi 9: Câu hỏi xác định thái độ tác giả (tone)**

Đây là dạng câu hỏi yêu cầu khả năng suy luận dựa vào ngữ cảnh được cung cấp trong bài đọc. Dựa vào thông tin và cách sử dụng từ ngữ diễn đạt, học sinh xác định ý kiến, đánh giá, thái độ của tác giả đối với vấn đề được đề cập trong bài đọc, bao gồm: trung lập, tán thành, khen ngợi, phản đối,...

Author's tone	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	What is the <i>tone</i> of the passage?
Câu trả lời	Dựa vào thông tin bài đọc, cách diễn đạt của tác giả để xác định thái độ của tác giả đối với vấn đề được đề cập
Gợi ý làm bài	Tìm các tính từ thể hiện quan điểm, cảm xúc, thái độ Đọc lướt toàn đoạn văn, liên kết thông tin giữa các đoạn (lưu ý đoạn cuối) để tìm thông tin mô tả ý kiến, đánh giá của tác giả với vấn đề

❖ **Dạng câu hỏi 10: Câu hỏi khóa học (course)**

Đây là dạng câu hỏi yêu cầu khả năng suy luận dựa vào ngữ cảnh được cung cấp trong bài đọc. Dựa vào những thông tin trong bài, học sinh xác định nguồn gốc hoặc thể thức văn bản phù hợp với bài đọc.

Course	
Các hình thức câu hỏi thường gặp	In which <i>course</i> would this reading be assigned? This passage is the most likely taken from ____.
Câu trả lời	Dựa vào chủ đề của đoạn văn và các thông tin được đề cập trong bài đọc
Gợi ý làm bài	Tìm chủ đề, ý chính của đoạn văn Liên kết chủ đề với chức năng của các văn bản hoặc mục đích của khóa học được đề xuất để chọn đáp án phù hợp

5. Các bước tiến hành hướng dẫn học sinh thực hành kỹ năng đọc hiểu trong một tiết học

Trong hướng dẫn chương trình GDPT 2018 môn Tiếng Anh, việc dạy và học kỹ năng đọc được tổ chức theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, để học sinh có thể tiếp thu kiến thức cần thiết và nâng cao khả năng thực hành, vận dụng kiến thức đã học được. Theo đó, các hoạt động rèn luyện và phát triển một kỹ năng cụ thể phải được thiết kế theo hướng phân hóa dựa trên hứng thú, nhu cầu và nền tảng kiến thức, sở thích cũng như thể mạnh của học sinh.

Các hoạt động trong tiết thực hành kỹ năng đọc hiểu có thể được thiết kế theo quy trình sau:

❖ **Hoạt động 1: Xác định vấn đề, nhiệm vụ học tập (giai đoạn trước khi đọc)**

Hoạt động mở đầu không chỉ tạo không khí học tập hứng thú mà còn giúp học sinh hình dung được chủ đề, nội dung của bài đọc dựa trên nền tảng kiến thức sẵn có của học sinh. Thông qua các hoạt động này, học sinh rèn luyện kỹ năng *phán đoán trước khi đọc*.

Giáo viên có thể thực hiện việc giới thiệu chủ đề bài đọc bằng các hoạt động như:

- Trao đổi, thu thập ý kiến, quan điểm, kiến thức của học sinh về chủ đề thông qua hình thức tổ chức trò chơi ô chữ, brainstorming hay thảo luận,...
- Trả lời một số câu hỏi dự đoán về nội dung bài đọc hoặc câu hỏi đặt trước
- Thiết kế một số câu nhận định có liên quan đến nội dung bài đọc, yêu cầu học sinh đánh giá nhận định đó đúng hay sai dựa trên nền kiến thức có sẵn
- Yêu cầu học sinh phán đoán, sắp xếp các câu nhận định cho sẵn theo trình tự nội dung trong bài đọc

❖ **Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề, hình thành kiến thức mới (giai đoạn trong khi đọc)**

Hoạt động giải quyết vấn đề, hình thành kiến thức mới giúp học sinh luyện tập các kỹ năng đọc hiểu: đọc nhanh để hiểu ý tổng quát (*Skimming*), đọc lướt để tìm thông tin cụ thể (*Scanning*), đọc phân tích để hiểu nội dung chi tiết (*Reading for detailed comprehension*), đoán

từ dựa vào ngữ cảnh. Dựa trên những kiến thức đã được cung cấp ở hoạt động 1, học sinh thực hành luyện tập kỹ năng để nắm thông tin bài đọc, đồng thời kiểm tra lại những phán đoán ở hoạt động trước đó. Giáo viên đóng vai trò hỗ trợ học sinh rèn luyện các kỹ thuật đọc hiểu như: giới thiệu những từ vựng quan trọng trong bài đọc, xác định số đoạn văn trong bài đọc, xác định dạng câu hỏi, hướng dẫn cách sử dụng từ điển hiệu quả,...

Để duy trì không khí và sự hứng thú học tập của học sinh, giáo viên có thể lồng ghép hoạt động kiểm tra đáp án dưới hình thức tổ chức trò chơi nhóm/ cá nhân.

❖ **Hoạt động 3: Luyện tập**

Hoạt động giúp học sinh củng cố, luyện tập thành thạo hơn các kỹ năng đọc hiểu. Dựa vào thông tin đã tìm hiểu trong bài đọc, học sinh thực hành luyện tập kỹ năng với mức độ yêu cầu cao hơn về khả năng tổng hợp, tóm tắt, so sánh và đánh giá thông tin. Thông qua các hoạt động này, học sinh rèn luyện kỹ năng *phân tích thông tin để đưa ra nhận định, đánh giá về vấn đề*.

Giáo viên tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ học sinh rèn luyện các kỹ thuật đọc hiểu cơ bản; hướng dẫn học sinh xử lý, phân tích, đánh giá thông tin.

Dựa trên năng lực của đối tượng học sinh/ lớp học, giáo viên có thể thiết kế các hình thức bài tập phù hợp cho hoạt động này, bao gồm:

- Tóm tắt nội dung bài đọc dạng điền từ vào chỗ trống
- Viết lại nội dung bài đọc dùng các từ khóa gợi ý
- Sắp xếp các sự kiện trong bài đọc
- Kể lại nội dung câu chuyện theo tranh vẽ, đóng vai nhân vật
- Thảo luận nhóm, phản biện ý kiến

❖ **Hoạt động 4: Vận dụng (giai đoạn sau khi đọc)**

Hoạt động giúp học sinh kết hợp rèn luyện các kỹ năng nghe- nói- viết, vận dụng kiến thức mới học được vào thực tiễn, nhằm thực hiện nhiệm vụ học tập, và giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống. Thông qua các hoạt động này, học sinh rèn luyện kỹ năng *phân tích thông tin để đưa ra nhận định, đánh giá về vấn đề, khả năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm, dự án, thuyết trình,...*

Giáo viên có thể giao nhiệm vụ học tập cho cá nhân hoặc nhóm học sinh thực hiện sau tiết học trong thời gian quy định.

Dựa trên năng lực của đối tượng học sinh/ lớp học, giáo viên có thể thiết kế các hình thức bài tập phù hợp cho hoạt động này, bao gồm:

- Tìm và thiết kế hệ thống câu hỏi cho bài đọc khác cùng chủ đề
- Viết đoạn văn ngắn trình bày quan điểm cá nhân về những vấn đề được đề cập trên bài đọc, dựa trên câu hỏi gợi ý
- Kể lại câu chuyện của bản thân, liên hệ bài đọc

III. **Kết luận**

Đọc là một kỹ năng quan trọng, cần thiết trong việc dạy và học ngôn ngữ ở trường THPT. Để việc dạy kỹ năng đọc hiểu có hiệu quả, giáo viên cần có sự kết hợp linh hoạt giữa nội dung kiến thức và các hình thức tổ chức hoạt động trong lớp học, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy để tạo hứng thú cho học sinh. Bên cạnh việc hướng dẫn học sinh luyện tập kỹ năng trong giờ học, giáo viên cũng cần quan tâm đến việc tạo điều kiện và môi trường phù hợp để học sinh rèn luyện thói quen đọc sau giờ học (*extensive reading*) thông qua các hoạt động vận dụng, các mẫu truyện tranh, câu châm ngôn hay, lời bài hát,...

PHÂN TÍCH MỘT SỐ BÀI ĐỌC HIỂU MINH HỌA

(Trích *TOEFL Reading IBT*)

GENE POOL

A Mendelian population is a natural interbreeding entity of sexually reproducing plants and animals that share a common gene pool. Organisms within a Mendelian population are equally subject to reproductive failure and equally likely to reproduce.

A gene pool is a complete set of unique DNA in a population. A large gene pool indicates extensive genetic diversity. However, low genetic diversity can lead to reduced biological fitness and a bigger chance of extinction.

There are two types of genetic variation. The first is the level of homozygosity within individuals in a population, for example, the percentage of individuals' loci that contains two identical copies of a gene. The second type is the level of monomorphism and polymorphism within a population. This is basically how different varieties of the same allele survive in a gene pool of a population. For example, a gene which controls **eye color** in humans may have two alternative forms, an allele that can produce blue eyes. In a plant, it may be an allele that produces tall and short forms of a plant.

The genes that form the genetic pool of the population are **transmitted from one generation to the next** in casual groupings of alleles. So it is from the gene pool of the parents that the gene pool of the descendants is formed. The bigger this gene pool is, the more likely genetic variation will exist in the next generation.

Question 1: *Why* does the author mention **eye color** in paragraph 3?

- A. To draw a comparison between plant and animals' alleles
- B. To show that monomorphism is far more powerful than homozygosity
- C. To explain why different genes survive and others do not.
- D. To demonstrate how there can be several different kinds of the same allele.

Question 2: The author discusses **transmitted from one generation to the next** in paragraph 4 *in order to*...

- A. provide a specific example of characteristics being passed on
- B. show how a large size gene pool could lead to more mutation in the next generation
- C. indicate how casual grouping leads to mass variations
- D. demonstrate how a large gene pool will lead to less variation.

➤ Phân phân tích đáp án

Câu hỏi	Dạng câu hỏi	Đáp án	Giải thích
1	Xác định mục đích của bài (Purpose)	D	Bởi vì tác giả bắt đầu viết về eye color bằng “for example” nên chúng ta hiểu rằng tác giả đang cố gắng làm rõ luận điểm đằng trước. Đọc câu trước This is basically how different

			varieties of the same allele survive in a gene pool of population.
2	Xác định mục đích của bài (<i>Purpose</i>)	B	Tác giả miêu tả ngắn gọn việc di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác là để rút ra một kết luận: The bigger this gene pool is, the more likely genetic variation will exist in the next generation. Đáp án A không đúng vì tác giả không cung cấp ví dụ cụ thể. Đáp án C giới thiệu các thuật ngữ và ý kiến mới. Đáp án D là có ý nghĩa đối lập.

(Trích **TOEFL Reading IBT**)

Military awards have long been considered symbolic of royalty, and thus when the United States was a young nation just finished with revolution and eager to distance itself from anything tasting of monarchy, there was strong sentiment against military decoration. For a century, from the end of the Revolutionary War until Civil war, The United States awarded no military honors. The institution of the Medal of Honor in 1861 was a source of great discussion and concern. From the Civil War until World War I, the medal of Honor was the only military award given by the United States government, and today it is awarded only in the most extreme cases of heroism. Although the United States is still somewhat wary of granting military awards, several awards have been instituted since World War I.

Question 1. The *tone* of the passage is _____.

- A. angered B. humorous C. outraged D. informational

Question 2. The passage would probably be assigned reading in a *course* on

- A. general science B. psychology
C. American history D. interior decoration

➤ **Phân phân tích đáp án**

Câu hỏi	Dạng câu hỏi	Đáp án	Giải thích
1	Câu hỏi về giọng điệu của tác giả (<i>Tone</i>)	D	Ở đoạn văn này tác giả sử dụng các dữ kiện lịch sử để miêu tả American' sentiment against military award. Không có thông tin nào trong đoạn văn miêu tả các cảm xúc anger, humor hay outrage như các đáp án A, B, C. Vì vậy đáp án đúng là D.
2	Câu hỏi xác định khóa học (<i>Course</i>)	C	Để rút ra được kết luận về thông tin khóa học ta cần xem xét lại chủ đề và bố cục của đoạn văn. Bởi vì đoạn văn nói về American military award và có các chi tiết miêu tả lịch sử American military award từ Revolutionary War đến nay nên đáp án đúng nhất là C.

(Trích Đề minh họa kỳ thi THPT Quốc gia năm 2020 môn tiếng Anh, Bộ GD&ĐT)

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 1 to 7.

As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.

In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.

There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many **tasks** at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but **it** also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real **insight** into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.

The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials.

(Adapted from *Insight* by Roberts and Sayer)

Question 1: Which of the following is the best title for the passage?

- | | |
|---------------------------------|------------------------------------|
| A. More Reading, Less Analysis? | B. Is Technology Changing Writing? |
| C. Less Reading, More Problems? | D. Is Reading Changing Technology? |

Question 2: According to paragraph 2, as we read a page online, we _____.

- A. may not finish reading the whole page
- B. always read from the beginning till the end
- C. never read the first part of the page
- D. tend to read the last part before anything else

Question 3: The word **tasks** in paragraph 3 is closest in meaning to _____.

- | | | | |
|---------------|----------|---------|----------|
| A. interviews | B. exams | C. jobs | D. talks |
|---------------|----------|---------|----------|

Question 4: The word **it** in paragraph 3 refers to _____.

- | | | | |
|-----------------|-------------------|-----------------|--------------|
| A. what we read | B. online reading | C. multitasking | D. the brain |
|-----------------|-------------------|-----------------|--------------|

Question 5: The word **insight** in paragraph 3 is closest in meaning to _____.

- | | | | |
|-----------|------------------|------------|-------------|
| A. status | B. understanding | C. respect | D. attitude |
|-----------|------------------|------------|-------------|

Question 6: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. We read online materials in the same way as we read printed materials.

- B. Possibly our brains are changing to meet new demands in the modern world.
 C. Multitasking enables us to work quickly and think creatively.
 D. In the traditional way of reading, we would read from the beginning through to the end.

Question 7: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The brain does not play an important role in the traditional way of reading.
 B. The traditional way of reading allows people to read at a deep level.
 C. We used to read much more in the past than we do now.
 D. Online reading maintains critical and deeper reading skills.

➤ **Phân phân tích đáp án**

Câu hỏi	Dạng câu hỏi	Đáp án	Giải thích
1	Tìm ý chính của bài đọc (<i>Main idea</i>)	A	Các đoạn đều nói về việc đọc sách online sẽ làm ta có xu hướng ít đọc sâu hơn và ít phân tích hơn.
2	Xác định thông tin được nêu trong bài (<i>Stated detail</i>)	A	Ở đoạn 2, có đoạn: We start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on – Với cách đọc online, chúng ta bắt đầu đọc một trang, nhưng có thể không thể hoàn thành vì một đường dẫn (đường link) ở trang đó có thể dẫn chúng ta tới một trang sách khác.
3	Xác định nghĩa của từ trong văn cảnh (<i>Vocabulary</i>)	C	Từ tasks (công việc) ở đoạn 3 có nghĩa gần nhất với từ Câu A: interviews: buổi phỏng vấn Câu B: exams: bài kiểm tra Câu C: jobs: công việc Câu D: talks: buổi nói chuyện
4	Tìm từ/ cụm từ được nói đến hoặc được quy chiếu đến (<i>Reference</i>)	C	Trong đoạn 3: multitasking is useful in certain working environments, but it also makes it more difficult for us to read at a deep level. – Làm nhiều việc cùng một lúc có thể giúp ích trong môi trường làm việc, nhưng nó cũng làm chúng ta khó khăn hơn trong việc đọc sâu.
5	Xác định nghĩa của từ trong văn cảnh (<i>Vocabulary</i>)	B	Trong đoạn 3: “We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real insight into the contents we are reading” – Vì vậy, chúng

			<i>ta ít có xu hướng phân tích những gì chúng ta đọc một cách đa chiều, hoặc thấu hiểu nội dung mà ta đang đọc.</i>
6	Xác định thông tin không được nêu trong bài (<i>Unstated details</i>)	A	Câu B xuất hiện ở đoạn cuối: The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands Câu C xuất hiện ở đoạn ba: ...or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively Câu D xuất hiện ở đoạn hai: In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end
7	Suy luận, tìm hàm ý (<i>Inference</i>)	B	Câu B có thể suy ra từ đoạn C, khi tác giả nói rằng: “Với việc đọc sách online, não bộ của chúng ta trở nên nhanh nhạy hơn khi làm nhiều việc cùng một lúc. Và nhờ có điều này, chúng ta có thể làm việc nhanh hơn và sáng tạo hơn. Làm nhiều việc cùng một lúc có thể giúp ích trong môi trường làm việc, nhưng nó cũng làm chúng ta khó khăn hơn trong việc đọc sâu. Vì vậy, chúng ta ít có xu hướng phân tích những gì chúng ta đọc một cách đa chiều, hoặc thấu hiểu nội dung mà ta đang đọc. Điều này có thể dẫn tới một tương lai khi mà thế hệ mới thiếu đi khả năng suy nghĩ đa chiều và sâu sắc về những gì ta đọc.” Ta có thể suy ra rằng việc đọc sách truyền thống khác với đọc online, cho phép ta đọc một cách sâu hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vĩnh Bá, (2010). Câu hỏi trắc nghiệm đề tài Kỹ năng đọc hiểu, NXB Đại Học Quốc Gia.

2. Lê Quang Tuấn (2018). *“Một số kỹ năng giúp học sinh đơn giản hóa bài đọc hiểu trong đề thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh”*.
3. Đoàn Thị Tuyết Nhung (2018). *“Dạy kỹ năng đọc hiểu cho học sinh môn Tiếng Anh cấp THPT”*
4. Đề minh họa kỳ thi THPT Quốc gia năm 2020 môn tiếng Anh, Bộ GD&ĐT
5. TOEFL Reading IBT

Kiến nghị và đề xuất của tổ chuyên môn:

.....

.....

.....

.....

.....

Giáo viên thực hiện chuyên đề

Trần Hồ Thu Thủy